

**Số: 142/2022/QĐST- DS**

*Đông Anh, ngày 11 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 52/2022/TLST- DS ngày 21 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC (ĐCBank).

Địa chỉ trụ sở chính: Số xx NQ, phường TT, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch Hội đồng quản trị theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp C ty cổ phần số 0101057xxx đăng ký lần đầu ngày 01/10/2013.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân T, chức vụ: Giám đốc Khối quản lý và Tài cấu trúc tài sản (Theo Giấy ủy quyền số 10771/UQ - ĐCB ngày 10/6/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP ĐC).

Người được ông Mai Xuân T ủy quyền lại: Bà Hồ Việt H, chức vụ: Phó Giám đốc Khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản (Theo Giấy ủy quyền số 5157/UQ - ĐCB ngày 30/3/2021 của Giám đốc Khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản Ngân hàng TMCP ĐC).

Người được ủy quyền lại tham gia quá trình tố tụng: Ông Nguyễn Duy V, bà Đặng Phương T1, ông Nguyễn Quốc T2 – Cán bộ Ngân hàng TMCP ĐC (Theo Giấy ủy quyền số 16775/UQ – ĐCB ngày 23/9/2021 của Giám đốc Khối quản lý và Tái cấu trúc tài sản Ngân hàng TMCP ĐC).

*Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1976.

2. Bà Trần Thị V, sinh năm 1981.

Cùng có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn LĐ, xã ĐH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị V: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn LĐ, xã ĐH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Có lời khai ủy quyền.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968.

2. Anh Nguyễn Hoàng T3, sinh năm 1998.

Cùng có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn TT, xã ĐH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Hoàng T3: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn TT, xã ĐH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (Có lời khai ủy quyền).

3. Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1966.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn TH, xã PC, huyện SS, thành phố Hà Nội.

## **2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị V vay vốn tại Ngân hàng TMCP ĐC (ĐCBank) số tiền: **550.000.000** đồng (*Năm trăm năm mươi triệu đồng*) bằng Hợp đồng cho vay số 36/2019/HĐTD/ĐCB-HO-18LH ngày 22/01/2019 với các nội dung cơ bản như sau:

- Mục đích vay: Vay tiêu dùng.
- Thời hạn vay: Từ ngày 31/01/2019 đến ngày 31/01/2026;

- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất áp dụng từ ngày 31/01/2019 đến hết ngày 30/01/2020 là 8.99%/năm. Từ 31/01/2010 lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần bằng  $LS_{13} + \text{Biên độ tối thiểu } 4.5\%/năm$ .

- Lãi suất quá hạn: bằng 150% lãi suất trong hạn;

- Phí, phí phạt: theo thỏa thuận trong HĐTD và KUNN kèm theo.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 66-1, tờ bản đồ số 19, tại địa chỉ: Thôn TT, xã DH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội thể hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 999146 do Sở Tài nguyên và môi trường, thành phố Hà Nội cấp ngày 14/12/2018 cho ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị V theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số C chứng 00xxx.2019/HĐTC, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/01/2019 do Văn phòng công chứng Đông Đô, thành phố Hà Nội lập. Tài sản bảo đảm cho khoản vay đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ĐCBank nên toàn bộ các khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn.

Các đương sự thống nhất: Tính đến hết ngày 01/7/2022, ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị V còn nợ Ngân hàng số tiền: 683.795.142 đồng (Sáu trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn, một trăm bốn mươi hai đồng), cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 491.068.000 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 126.481.637 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 66.245.505 đồng.

Ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP ĐC (ĐCBank) số tiền nợ tính đến ngày 01/7/2022 là: 683.795.142 đồng (Sáu trăm tám mươi ba triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn, một trăm bốn mươi hai đồng). Ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị V tiếp tục chịu nợ lãi trên số nợ gốc của Hợp đồng cho vay số 36/2019/HĐTD/PVB-HO-18LH ngày 22/01/2019; Khế ước nhận nợ ngày 31/01/2019 kể từ ngày 02/7/2022 theo phương thức tính lãi đã được thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cho đến khi ông bà thanh toán xong khoản nợ với Ngân hàng. Mức lãi suất quá hạn mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng ĐC theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng

TMCP ĐC theo thỏa thuận về cách tính lãi mà các bên đã thỏa thuận trong từng hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Thời hạn thanh toán toàn bộ khoản nợ trên với Ngân hàng là ngày 01/10/2022. Nếu sau ngày 01/10/2022 mà ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị V không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số nợ trên thì Ngân hàng TMCP ĐC có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án kê biên, phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ của ông bà với Ngân hàng là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 66-1, tờ bản đồ số 19, tại địa chỉ: Thôn TT, xã ĐH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội thể hiện tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 999146 do Sở Tài nguyên và môi trường, thành phố Hà Nội cấp ngày 14/12/2018 cho ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị V theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 00xxx.2019/HĐTC, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/01/2019 do Văn phòng C chứng Đông Đô, thành phố Hà Nội lập. Việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Đối với các giao dịch dân sự liên quan đến việc vay tiền và chuyển nhượng liên quan đến tài sản đang thế chấp cho Ngân hàng gồm: Thỏa thuận giữa bà H và bà V thể hiện tại Hợp đồng thỏa thuận ghi ngày 30/8/2018 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 29xx/2018/HĐCN ngày 04/9/2018 và thủ tục chuyển nhượng từ bà V sang cho ông C, bà V có liên quan đến tài sản hiện đang thế chấp cho Ngân hàng, bà H, bà V, ông C, bà V thống nhất tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ kiện. Nếu có tranh chấp các bên sẽ yêu cầu giải quyết trong vụ kiện khác. Bà H, bà V, ông C, bà V xác định đã được Tòa án giải thích các quyền và nghĩa vụ cũng như hậu quả theo quy định của pháp luật nhưng vẫn giữ quan điểm đề nghị Tòa án chỉ giải quyết quan hệ tín dụng giữa Ngân hàng và ông C, bà V trong vụ án này còn các quan hệ khác các đương sự tự thỏa thuận với nhau, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: 31.351.805 đồng (Ba mươi một triệu, ba trăm năm mươi một nghìn, tám trăm linh năm đồng) nhưng do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu  $1/2 = 15.675.902$  đồng (Mười lăm triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, chín trăm linh hai đồng) tiền án phí. Các đương sự thống nhất để ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị V chịu án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật và khoản 2 Điều 26

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị V chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị V phải nộp: 15.675.902 đồng (Mười lăm triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, chín trăm linh hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần ĐC không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền 14.403.000 đồng (Mười bốn triệu, bốn trăm linh ba nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046xxx ngày 18/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Nguyễn Thị Thu Thanh***